



**Câu 10: Vùng trung du và miền núi phía Bắc có điều kiện thuận lợi nào để phát triển ngành thủy điện?**

- A. Nhiều sông lớn, dốc, lưu lượng nước ổn định.  
 B. Địa hình đồi núi, có độ dốc lớn.  
 C. Khí hậu khô hạn, ít mưa.  
 D. Có nhiều hồ chứa nước lớn.

**Câu 11: Những thay đổi trong cơ cấu sản xuất công nghiệp ở nước ta là kết quả của yếu tố nào?**

- A. Chính sách tài khóa.  
 B. Tăng cường xuất khẩu nông sản.  
 C. Chính sách hỗ trợ nông nghiệp.  
 D. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**Câu 12: Vì sao ngành công nghiệp sản xuất điện tử, máy vi tính trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn của Việt Nam?**

- A. Do tài nguyên thiên nhiên phong phú.  
 B. Do nhu cầu cao trong và ngoài nước.  
 C. Do nguồn lao động có tay nghề cao.  
 D. Do chi phí sản xuất thấp.

**Câu 13: Đọc đoạn tư liệu sau, em hãy phân biệt các ý “A, B, C, D” là đúng hay sai. Đúng ghi “Đ”, sai ghi “S” vào phần trả lời bên dưới (1,0 điểm)**

*“Tháng 5-1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 đã khẳng định nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc, tiếp tục tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, nêu khẩu hiệu giảm tô, thuế, chia lại ruộng đất công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng. Hội nghị xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa và nhấn mạnh chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân.”*

(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lý 9, bộ Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, trang 39-40)

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 vào tháng 5-1941.  
 B. Hội nghị Trung ương lần thứ 8 xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc.  
 C. Hội nghị Trung ương lần thứ 8 xác định hình thái khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.  
 D. Hội nghị Trung ương lần thứ 8 nhấn mạnh chuẩn bị khởi nghĩa là trách nhiệm của Đảng ta.

**Phần trả lời:**

Lệnh hỏi	A	B	C	D
Đáp án (Đ/S)				

**Câu 14: Đọc đoạn tư liệu sau, em hãy phân biệt các ý “A, B, C, D” là đúng hay sai. Đúng ghi “Đ”, sai ghi “S” vào phần trả lời bên dưới (1,0 điểm)**

*“Từ giữa thập niên 50 đến nửa sau thập niên 70, nền kinh tế Liên Xô tăng trưởng khá đều đặn với tốc độ cao. Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc, khôi phục vị thế cường quốc công nghiệp thứ hai trên thế giới và luôn giữ vị trí đó cho đến giữa thập niên 80. Liên Xô cũng là nước dẫn đầu thế giới về công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ trong thời kỳ này.”*

(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lý 9, bộ Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, trang 49)

- A. Từ thập niên 50 đến nửa sau thập niên 80, nền kinh tế Liên Xô tăng trưởng với tốc độ cao.  
 B. Liên Xô khôi phục vị thế cường quốc công nghiệp đứng đầu thế giới.  
 C. Liên Xô là nước dẫn đầu thế giới về hàng không vũ trụ từ thập niên 50 đến nửa sau thập niên 70.  
 D. Công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ là điểm yếu của Liên Xô từ thập niên 50 đến nửa sau thập niên 70.

**Phần trả lời:**

Lệnh hỏi	A	B	C	D
Đáp án (Đ/S)				





<b>ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN</b> <b>TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỒ</b> Họ tên:..... ..... Lớp:..... STT:.....	<b>KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I</b> <b>NĂM HỌC: 2025 – 2026</b> Ngày kiểm tra:...../...../2025 Môn: <b>LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ</b> - Khối: <b>9</b> Thời gian làm bài: <b>60 phút (ĐỀ 2)</b>
<b>TỔNG ĐIỂM</b> <i>(Viết bằng chữ và bằng số)</i>	<b>Lời nhận xét của giáo viên</b>

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm) (Câu 1 đến câu 12 mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm)**

Học sinh chọn đáp án đúng nhất và ghi đáp án (A, B...) vào khung trả lời bên dưới:

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
<b>Đáp án</b>												

**Câu 1: Đảng đã hoàn thành việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng từ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ mấy?**

- A. 6                                      B. 7.                                      C. 8.                                      D. 9.

**Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường giải phóng dân tộc?**

- A. Người đưa “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” đến Hội nghị Véc-xai.  
 B. Người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba.  
 C. Người đọc bản Luận cương của Lênin.  
 D. Người tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

**Câu 3: Hình thức đấu tranh nào KHÔNG xuất hiện trong phong trào dân chủ 1936 - 1939?**

- A. Khởi nghĩa vũ trang.                                      C. Đấu tranh nghị trường.  
 B. Bãi công, biểu tình.                                      D. Đấu tranh báo chí cách mạng.

**Câu 4: Nhận định nào đúng khi nói về thời cơ trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945?**

- A. Không kéo dài.                                      C. Hiếm có khó tìm.  
 B. Ngàn năm có một.                                      D. Vô cùng quý giá.

**Câu 5: Sự kiện nào ảnh hưởng lớn nhất đến tình hình chính trị của Mỹ trong những năm 70 của thế kỉ XX?**

- A. Chiến tranh lạnh gần kết thúc.                                      C. Tổng thống Ken-nơ-đi bị ám sát.  
 B. Thất bại trong chiến tranh Việt Nam.                                      D. Quan hệ Mỹ - Trung được thiết lập.

**Câu 6: Cụm từ nào mô tả đúng sự phát triển của Nhật Bản trong những năm 1960 - 1973?**

- A. Thần kì.                                      B. Phồn vinh.                                      C. Thịnh vượng.                                      D. Mạnh mẽ.

**Câu 7: Đầu là hoạt động kinh tế chủ đạo của quần cư thành thị?**

- A. Nông nghiệp.                                      C. Công nghiệp và dịch vụ.  
 B. Thương nghiệp và dịch vụ.                                      D. Công nghiệp và thương nghiệp.

**Câu 8: Tính thời vụ trong sản xuất nông nghiệp ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp nào?**

- A. Công nghiệp chế biến nông sản.                                      C. Công nghiệp sản xuất điện  
 B. Công nghiệp dệt may.                                      D. Công nghiệp hóa chất.

**Câu 9: Tại sao sự phát triển khoa học - công nghệ lại quan trọng đối với ngành dịch vụ?**

- A. Giúp tăng cường bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa.  
 B. Làm tăng quy mô dân số và mức sống.  
 C. Giảm sự phụ thuộc vào yếu tố vị trí địa lí.  
 D. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động dịch vụ.

**Câu 10: Ngành dịch vụ nào là thế mạnh nổi bật của vùng Trung du và miền núi phía Bắc?**

- A. Giao thông vận tải. C. Thương mại.  
 B. Bưu chính viễn thông. D. Du lịch sinh thái và xuất khẩu.

**Câu 11: Phát triển đô thị hóa tại Đồng bằng sông Hồng ảnh hưởng tích cực thế nào đến đời sống kinh tế - xã hội?**

- A. Giảm số lượng người lao động trong các ngành công nghiệp.  
 B. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.  
 C. Gây sức ép lên hệ thống cơ sở hạ tầng.  
 D. Làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường.

**Câu 12: Tuyến đường sắt nào đóng vai trò quan trọng nhất ở nước ta?**

- A. Đường sắt Hà Nội - Lào Cai. C. Đường sắt Hà Nội - Hải Phòng.  
 B. Đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn. D. Đường sắt Thống Nhất.

**Câu 13: Đọc đoạn tư liệu sau, em hãy phân biệt các ý “A, B, C, D” là đúng hay sai. Đúng ghi “Đ”, sai ghi “S” vào phần trả lời bên dưới (1,0 điểm)**

*“Tháng 5-1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 đã khẳng định nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc, tiếp tục tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, nêu khẩu hiệu giảm tô, thuế, chia lại ruộng đất công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng. Hội nghị xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa và nhấn mạnh chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân.”*

*(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lý 9, bộ Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, trang 39-40)*

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 vào tháng 5-1941.  
 B. Hội nghị Trung ương lần thứ 8 xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc.  
 C. Hội nghị Trung ương lần thứ 8 xác định hình thái khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.  
 D. Hội nghị Trung ương lần thứ 8 nhấn mạnh chuẩn bị khởi nghĩa là trách nhiệm của Đảng ta.

**Phần trả lời:**

Lệnh hỏi	A	B	C	D
Đáp án (Đ/S)				

**Câu 14: Đọc đoạn tư liệu sau, em hãy phân biệt các ý “A, B, C, D” là đúng hay sai. Đúng ghi “Đ”, sai ghi “S” vào phần trả lời bên dưới (1,0 điểm)**

*“Từ giữa thập niên 50 đến nửa sau thập niên 70, nền kinh tế Liên Xô tăng trưởng khá đều đặn với tốc độ cao. Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc, khôi phục vị thế cường quốc công nghiệp thứ hai trên thế giới và luôn giữ vị trí đó cho đến giữa thập niên 80. Liên Xô cũng là nước dẫn đầu thế giới về công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ trong thời kỳ này.”*

*(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lý 9, bộ Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, trang 49)*

- A. Từ thập niên 50 đến nửa sau thập niên 80, nền kinh tế Liên Xô tăng trưởng với tốc độ cao.  
 B. Liên Xô khôi phục vị thế cường quốc công nghiệp đứng đầu thế giới.  
 C. Liên Xô là nước dẫn đầu thế giới về hàng không vũ trụ từ thập niên 50 đến nửa sau thập niên 70.  
 D. Công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ là điểm yếu của Liên Xô từ thập niên 50 đến nửa sau thập niên 70.

**Phần trả lời:**

Lệnh hỏi	A	B	C	D
Đáp án (Đ/S)				

**Câu 15: Đọc đoạn tư liệu sau, hãy trả lời các câu hỏi và ghi đáp án vào phần trả lời bên dưới (1,0 điểm)**







ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN  
TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỔ

**ĐỀ 1**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2025 - 2026**

Môn: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ** – Khối: **9**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

Giáo viên chấm theo đáp án và thang điểm

**II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

- Từ câu 1 đến câu 12, mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	C	C	D	A	A	C	C	A	D	B

- Từ câu 13 đến câu 16, trả lời đúng mỗi lệnh hỏi học sinh được 0,25 điểm

Câu hỏi	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Lệnh hỏi	Đáp án
<b>13</b>	A	S	<b>15</b>	A	Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ
	B	Đ		B	Trung Quốc, Lào
	C	Đ		C	Hữu Nghị, Lào Cai, Tây Trang,...
	D	S		D	An ninh quốc phòng
<b>14</b>	A	Đ	<b>16</b>	A	Giảm
	B	S		B	305,5 nghìn ha
	C	Đ		C	1,1 lần
	D	S		D	592,6 nghìn tỉ đồng

**PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

<b>HƯỚNG DẪN CHẤM</b>		<b>ĐIỂM</b>
Câu 1	a. Phân tích tác động của Chiến tranh lạnh đến tình hình thế giới: - Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ xảy ra chiến tranh hạt nhân. - Mỹ và Liên Xô chạy đua vũ trang dẫn đến chi phí quốc phòng cao. - Các cuộc chiến tranh cục bộ cướp đi sinh mạng hàng triệu người, gây đau thương cho nhiều quốc gia, dân tộc.	0,25 điểm 0,25 điểm 0,5 điểm
	b. Học sinh tự rút ra bài học trong việc bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới hiện nay: (mỗi ý đúng học sinh được 0,25 điểm, tối đa 0,5 điểm) - Không chạy đua vũ trang, sử dụng bạo lực giải quyết xung đột. - Lên án hành vi sản xuất vũ khí có sức hủy diệt lớn. - Tuyên truyền bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới,...	0,5 điểm
Câu 2	a. Vẽ biểu đồ - Xử lí bảng số liệu:	0,25 điểm

Bảng tốc độ tăng trưởng doanh thu bưu chính và doanh thu viễn thông ở nước ta giai đoạn 2010 – 2021 (Đơn vị: %)

Chỉ tiêu Năm	2010	2015	2020	2021
Doanh thu bưu chính	100,0	180,3	409,8	439,3
Doanh thu viễn thông	100,0	159,7	180,7	178,0

- Vẽ biểu đồ:

Học sinh vẽ đúng và chính xác các tiêu chí của biểu đồ được 0,75 điểm (cứ 2 lỗi sai trừ 0,25 điểm)

0,75 điểm

b. Nhận xét:

+ Từ năm 2010 - 2021, tốc độ tăng trưởng của doanh thu bưu chính và doanh thu viễn thông ở nước ta tăng.

+ Tốc độ tăng trưởng của doanh thu bưu chính cao hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu viễn thông.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN  
TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỒ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I  
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – KHỐI: 9  
NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐỀ 1

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận							
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” <sup>2</sup>			Trả lời ngắn <sup>3</sup>			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng								
<b>PHẦN LỊCH SỬ</b>																			
1	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam		1 câu TN												1 câu TN		2,5%	
		Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1939		1 câu TN													1 câu TN		2,5%
		Cách mạng tháng Tám năm 1945		2 câu TN		1 câu TN (ý A, B, C, D)										1 câu TN (ý A, B, C, D)	2 câu TN		15%
2	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)												1 câu TL (ý a, b)			1 câu TL (ý a, b)	15%	
		Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991		1 câu TN		1 câu TN (ý A, B, C, D)									1 câu TN (ý A, B, C, D)	1 câu TN		12,5%	
		Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991		1 câu TN												1 câu TN		2,5%	
Tổng số câu				6 câu TN		2 câu TN (ý A, B, C, D)								1 câu TL (ý A, B, C, D)	2 câu TN (ý A, B, C, D)	6 câu TN	1 câu TL (ý a, b)	50%	

Tổng số điểm		1,5			2,0			1,5			2,0		1,5		1,5		5,0		
Tỉ lệ %					35%			15%			20%		15%		15%		50%		
<b>PHẦN ĐỊA LÍ</b>																			
TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá													Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận							
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” <sup>2</sup>			Trả lời ngắn <sup>3</sup>										
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
1	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản		1 câu TN						1 câu TN (ý A, B, C, D)						1 câu TN (ý A, B, C, D)	1 câu TN		12,5%
		Công nghiệp		2 câu TN													2 câu TN		5%
		Dịch vụ		2 câu TN										1 câu TL (ý a, b)		2 câu TN	1 câu TL (ý a, b)	20%	
2	ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI	Vùng Trung du và miền núi phía Bắc		1 câu TN						1 câu TN (ý A, B, C, D)					1 câu TN (ý A, B, C, D)	1 câu TN		12,5%	
Tổng số câu			6 câu TN						2 câu TN					1 câu TL	2 câu TN	6 câu TN	1 câu TL	50%	
Tổng số điểm		1,5						2,0			1,5			2,0		1,5		5	
Tỉ lệ %					35%			15%			20%		15%		15%		50%		
Tổng hợp chung					70%			30%			40%		30%		30%		100%		



		Cách mạng tháng Tám năm 1945	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp Nhật Bản. (NLTH)</li> <li>- Trình bày thời cơ, nét chính diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. (NLTH)</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; chuẩn bị về lực lượng, sự ra đời căn cứ địa. (NLTD)</li> <li>- Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945. (NLTD)</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. (NLVD)</li> </ul>		2 câu TN ((NLT D)		1 câu TN (ý A, B, C, D) (NLT H)								
2	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)	<p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. (NLTD)</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được những tác động của Chiến tranh lạnh đến tình hình thế giới và rút ra bài học kinh nghiệm. (NLVD)</li> </ul>												1 câu TL (ý a, b) (NLVD)

		Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. (NLTH)</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>- Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. (NLTD)</p>		1 câu TN (NLTD)		1 câu TN (ý A, B, C, D) (NLTH)								
		Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>- Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. (NLTH)</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>- Vận dụng kiến thức về quá trình thành lập tổ chức Liên minh châu Âu (EU) để tìm hiểu những thông tin liên quan đến quá trình Anh rời khỏi tổ chức này vào năm 2020. (NLVD)</p>		1 câu TN (NLTD)										
<b>PHẦN ĐỊA LÍ</b>															
1	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>– Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. (NL1)</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>– Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp (các nhân tố tự nhiên:</p>		1 câu TN (NL2)									1 câu TN (ý A, B, C, D) (NL1)	



			<p>- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. (NL2)</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>- Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và dịch vụ. (NL3)</p>											
2	ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI	Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>- Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. (NL1)</p> <p>- Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng. (NL1)</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>- Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thuỷ sản, du lịch. (NL2)</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>- Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư. (NL3)</p>		1 câu TN (NL2)					1 câu TN (ý A, B, C, D) (NL1)				
<b>Tổng số câu</b>				12 câu		2 câu TN – Đ/S			2 câu TN – TLN				2 câu TL	
<b>Tổng số điểm</b>				3,0		2,0		2,0		3,0				
<b>Tỉ lệ %</b>				30%		20%		20%		30%				

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN  
TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỔ

**ĐỀ 2**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2025 - 2026**  
Môn: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ** – Khối: **9**  
**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**II. HƯỚNG DẪN CHUNG**

Giáo viên chấm theo đáp án và thang điểm

**II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

- Từ câu 1 đến câu 12, mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	A	B	B	A	C	A	D	D	B	D

- Từ câu 13 đến câu 16, trả lời đúng mỗi lệnh hỏi học sinh được 0,25 điểm

Câu hỏi	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Lệnh hỏi	Đáp án
<b>13</b>	A	S	<b>15</b>	A	Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ
	B	Đ		B	Trung Quốc, Lào
	C	Đ		C	Hữu Nghị, Lào Cai, Tây Trang,...
	D	S		D	An ninh quốc phòng
<b>14</b>	A	Đ	<b>16</b>	A	Giảm
	B	S		B	305,5 nghìn ha
	C	Đ		C	1,1 lần
	D	S		D	592,6 nghìn tỉ đồng

**PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

<b>HƯỚNG DẪN CHẤM</b>		<b>ĐIỂM</b>
Câu 1	a. Phân tích tác động của Chiến tranh lạnh đến tình hình thế giới: - Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ xảy ra chiến tranh hạt nhân. - Mỹ và Liên Xô chạy đua vũ trang dẫn đến chi phí quốc phòng cao. - Các cuộc chiến tranh cục bộ cướp đi sinh mạng hàng triệu người, gây đau thương cho nhiều quốc gia, dân tộc.	0,25 điểm  0,25 điểm 0,5 điểm
	b. Học sinh tự rút ra bài học trong việc bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới hiện nay: (mỗi ý đúng học sinh được 0,25 điểm, tối đa 0,5 điểm) - Không chạy đua vũ trang, sử dụng bạo lực giải quyết xung đột. - Lên án hành vi sản xuất vũ khí có sức hủy diệt lớn. - Tuyên truyền bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới,...	0,5 điểm

Câu 2	<p>a. Vẽ biểu đồ</p> <p>- Xử lí bảng số liệu:</p> <p>Bảng tốc độ tăng trưởng doanh thu bưu chính và doanh thu viễn thông ở nước ta giai đoạn 2010 – 2021 (Đơn vị: %)</p>				0,25 điểm															
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu Năm</th> <th>2010</th> <th>2015</th> <th>2020</th> <th>2021</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Doanh thu bưu chính</td> <td style="text-align: center;">100,0</td> <td style="text-align: center;">180,3</td> <td style="text-align: center;">409,8</td> <td style="text-align: center;">439,3</td> </tr> <tr> <td>Doanh thu viễn thông</td> <td style="text-align: center;">100,0</td> <td style="text-align: center;">159,7</td> <td style="text-align: center;">180,7</td> <td style="text-align: center;">178,0</td> </tr> </tbody> </table>	Chỉ tiêu Năm	2010	2015	2020	2021	Doanh thu bưu chính	100,0	180,3	409,8	439,3	Doanh thu viễn thông	100,0	159,7	180,7	178,0				0,75 điểm
	Chỉ tiêu Năm	2010	2015	2020	2021															
	Doanh thu bưu chính	100,0	180,3	409,8	439,3															
Doanh thu viễn thông	100,0	159,7	180,7	178,0																
<p>- Vẽ biểu đồ:</p> <p>Học sinh vẽ đúng và chính xác các tiêu chí của biểu đồ được 0,75 điểm (cứ 2 lỗi sai trừ 0,25 điểm)</p>																				
<p>b. Nhận xét:</p> <p>+ Từ năm 2010 - 2021, tốc độ tăng trưởng của doanh thu bưu chính và doanh thu viễn thông ở nước ta tăng.</p> <p>+ Tốc độ tăng trưởng của doanh thu bưu chính cao hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu viễn thông.</p>																				

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN  
TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỔ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I  
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – KHỐI: 9  
NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐỀ 2

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận							
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” <sup>2</sup>			Trả lời ngắn <sup>3</sup>			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng								
<b>PHẦN LỊCH SỬ</b>																			
1	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam		1 câu TN												1 câu TN		2,5%	
		Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1939		1 câu TN													1 câu TN		2,5%
		Cách mạng tháng Tám năm 1945		2 câu TN		1 câu TN (ý A, B, C, D)									1 câu TN (ý A, B, C, D)	2 câu TN		15%	
2	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)											1 câu TL (ý a, b)			1 câu TL (ý a, b)		15%	
		Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991				1 câu TN (ý A, B, C, D)								1 câu TN (ý A, B, C, D)				10%	
		Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991		1 câu TN												1 câu TN		2,5%	
		Một số nước ở châu Á từ năm 1945 đến năm 1991		1 câu TN												1 câu TN		2,5%	

		6 câu TN		2 câu TN (ý A, B, C, D)									1 câu TL (ý A, B, C, D)	2 câu TN (ý A, B, C, D)	6 câu TN	1 câu TL (ý a, b)	50%		
Tổng số câu		1,5			2,0						1,5			2,0	1,5	1,5	5,0		
Ti lệ %		35%						15%			20%	15%	15%	50%					
<b>PHẦN ĐỊA LÍ</b>																			
TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá													Tổng			Ti lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận							
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” <sup>2</sup>			Trả lời ngắn <sup>3</sup>										
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
1	ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM	Phân bố dân cư và các loại hình quần cư		1 câu TN													2,5%		
2	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản							1 câu TN (ý A, B, C, D)						1 câu TN (ý A, B, C, D)			10%	
		Công nghiệp		1 câu TN											1 câu TN			2,5%	
		Dịch vụ		2 câu TN										1 câu TL (ý a, b)		2 câu TN	1 câu TL (ý a, b)	20%	
3	ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI	Vùng Trung du và miền núi phía Bắc		1 câu TN					1 câu TN (ý A, B, C, D)					1 câu TN (ý A, B, C, D)	1 câu TN		12,5%		
		Vùng Đồng bằng sông Hồng		1 câu TN											1 câu TN		2,5%		
Tổng số câu		6 câu TN						2 câu TN						1 câu TL	2 câu TN	6 câu TN	1 câu TL	50%	
Tổng số điểm		1,5						2,0			1,5			2,0	1,5	1,5	5		
Ti lệ %		35%						15%			20%	15%	15%	50%					
Tổng hợp chung		70%						30%			40%	30%	30%	100%					



		Cách mạng tháng Tám năm 1945	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp Nhật Bản. (NLTH)</li> <li>- Trình bày thời cơ, nét chính diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. (NLTH)</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; chuẩn bị về lực lượng, sự ra đời căn cứ địa. (NLTD)</li> <li>- Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945. (NLTD)</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. (NLVD)</li> </ul>		2 câu TN (NLTD)		1 câu TN (ý A, B, C, D) (NLTH)								
2	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)	<p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. (NLTD)</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được những tác động của Chiến tranh lạnh đến tình hình thế giới và rút ra bài học kinh nghiệm. (NLVD)</li> </ul>												1 câu TL (ý a, b) (NLVD)

		Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. (NLTH)</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>- Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. (NLTD)</p>		1 câu TN (NLTD)		1 câu TN (ý A, B, C, D) (NLTH)								
		Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>- Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. (NLTH)</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>- Vận dụng kiến thức về quá trình thành lập tổ chức Liên minh châu Âu (EU) để tìm hiểu những thông tin liên quan đến quá trình Anh rời khỏi tổ chức này vào năm 2020. (NLVD)</p>		1 câu TN (NLTD)										
<b>PHẦN ĐỊA LÍ</b>															
1	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>– Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. (NL1)</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>– Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp (các nhân tố tự nhiên:</p>		1 câu TN (NL2)					1 câu TN (ý A, B, C, D) (NL1)					



			<p>- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. (NL2)</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>- Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và dịch vụ. (NL3)</p>											
2	ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI	Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>- Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. (NL1)</p> <p>- Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng. (NL1)</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>- Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thủy sản, du lịch. (NL2)</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>- Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư. (NL3)</p>		1 câu TN (NL2)					1 câu TN (ý A, B, C, D) (NL1)				
<b>Tổng số câu</b>				12 câu		2 câu TN – Đ/S			2 câu TN – TLN				2 câu TL	
<b>Tổng số điểm</b>				3,0		2,0		2,0		3,0				
<b>Tỉ lệ %</b>				30%		20%		20%		30%				







2	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>– Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản.</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>– Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp (các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, nước, sinh vật; các nhân tố kinh tế-xã hội: dân cư và nguồn lao động, thị trường, chính sách, công nghệ, vốn đầu tư).</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>– Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.</p>											1 câu TN (ý A, B, C, D)
		Công nghiệp	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>- Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu ở nước ta.</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>- Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.</p>		1 câu TN									
		Dịch vụ	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>- Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch,</p>		2 câu TN									



			và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng. <b>Thông hiểu</b> - Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông – lâm – thủy sản; vấn đề phát triển kinh tế biển - Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng - Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng. <b>Vận dụng</b> – Phân tích được vị thế của Thủ đô Hà Nội.										
<b>Tổng số câu</b>			12 câu		2 câu TN – Đ/S			2 câu TN – TLN					2 câu TL
<b>Tổng số điểm</b>			3,0		2,0			2,0					3,0
<b>Tỉ lệ %</b>			30%		20%			20%					30%

Quận 6, ngày 29 tháng 11 năm 2025

**Duyệt của BGH**

**Duyệt của TTCM**

**Người soạn đề**

**Nguyễn Thị Hiền**

**Trần Thị Kiều Oanh**

**Trương Thị Phương Loan**